

Bản án số: 70/2023/HSPT

Ngày: 15-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Quyết

Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 103/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HSST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số nhà 26, ngõ 74, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/12. Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn Đức C, sinh năm 1932 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937 (đã chết). Gia đình có 07 chị em, bị cáo là thứ 7. Vợ: Lã Thị H, năm 1974. Có 01 con sinh năm 1995.

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2018/HSST ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2019.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 202/2019/HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/10/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 79 ngày 27/5/1997, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”.

- Ngày 07/11/2001 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 53 ngày 06/03/2002, Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/HSST ngày 13/02/2004, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2006/HSST ngày 29/9/2006, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2008/HSST ngày 16/5/2008, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/12/2009 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2010/HSST ngày 16/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án sơ thẩm số: 286/2012/HSST ngày 31/10/2012, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo tạm giam từ ngày 22/8/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người bị hại, người liên quan nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1975, trú tại số nhà 26, ngõ 74, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Trong tháng 4/2022 và tháng 8/2022, Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 16/4/2022, Nguyễn Đức Đ đi trên các tuyến phố thuộc địa bàn thành phố B mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1962 ở số nhà 122, đường N, phường N, thành phố B. Đ đi đến cửa phòng trọ số 2 của chị Lê Thị N, sinh năm 2001, trú tại xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì thấy cánh cửa khép hờ. Đ đẩy cửa đi vào thì thấy chị N đang nằm ngủ trên giường. Lợi dụng chị N ngủ say, Đ đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone XS Max, màu gold có ốp lưng bằng nhựa viền

vàng, lắp sim số 0332941547 của chị N để ở giường rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó, Đ nhìn thấy có một chiếc túi xách màu đen đặt trên mặt bàn gấp phía cuối giường. Đ lấy chiếc túi mở ra xem thì thấy bên trong có một chiếc ví. Đ tiếp tục mở chiếc ví thì thấy bên trong có tiền. Đ đã trộm cắp toàn bộ số tiền trong ví rồi đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ bỏ số tiền đã trộm cắp ra kiểm đếm thì thấy được 1.300.000 đồng. Sau đó, Đ mang chiếc điện thoại trộm cắp của chị N đến cửa hàng mua bán điện thoại ở Ki ốt 6, chợ H, phường T, thành phố B bán cho chủ cửa hàng là anh Phạm Khắc Anh T, sinh năm 1984, trú tại số nhà 01, ngõ 168, đường N, phường T, thành phố B được số tiền 1.800.000 đồng. Đ không nói cho anh T biết về nguồn gốc chiếc điện thoại vì điện thoại không có mặt khóa. Đ khai đã chi tiêu hết toàn bộ số tiền trên.

Ngày 23/6/2022, chị Lê Thị N có đơn trình báo và giao nộp cho Cơ quan điều tra 04 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của khu vực nhà trọ có ghi lại hình ảnh liên quan đến sự việc.

Kết luận Đ giá tài sản số 117 ngày 20/8/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, mua tháng 01/2022, đã qua sử dụng có trị giá ngày 16/4/2022 là 9.500.000 đồng.
- 01 sim 0332941547 của nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng có trị giá ngày 16/4/2022 là 30.000 đồng.
- 01 ốp nhựa viền vàng, mua tháng 01/2022, đã qua sử dụng, có trị giá ngày 16/4/2022 là 20.000 đồng.

Ngày 09/7/2022, Nguyễn Đức Đ tự nguyện giao nộp 01 áo khoác màu xanh rêu, nhãn hiệu Panda để phục vụ điều tra. Đ khai đây là trang phục Đ mặc khi trộm cắp tài sản vào ngày 16/4/2022.

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Đức Đ xem đoạn video trích xuất từ camera của khu trọ nhà ông Nguyễn Viết C. Kết quả Đ xác Đ có hình ảnh Đ đi vào khu vực phòng trọ của chị N để trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã cho Đ tự xác Đ hiện trường và thực nghiệm điều tra. Kết quả, Đ xác Đ đúng hiện trường, đúng vị trí tài sản trộm cắp và thực hiện thuần thực hành vi trộm cắp như đã khai.

Ngày 25/7/2022, Cơ quan điều tra cho Đ nhận dạng ảnh anh Phạm Khắc Anh T. Kết quả Đ nhận đúng ảnh anh T và xác Đ chính là người mua chiếc điện thoại do Đ bán.

Theo anh Phạm Khắc Anh T khai không nhớ có mua điện thoại của Đ hay không do số lượng khách hàng đông và khi mua bán không viết giấy tờ. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị N yêu cầu Đ bồi thường số tiền 10.850.000 đồng.

Đối với anh Phạm Khắc Anh T mua 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max do Đ đem đến bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 01 giờ ngày 22/8/2022, Nguyễn Đức Đ mang theo 01 đèn pin đi trên các tuyến phố thuộc địa bàn thành phố B mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng điện thoại ở số nhà 148, đường H, phường H, thành phố B của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã Đ, thành phố B thì Đ thấy cửa xếp bên ngoài đang khóa, bên trong là cửa thủy lực. Đ nảy sinh ý Đ đột nhập để trộm cắp tài sản. Thời điểm này, anh L đang ngủ ở trong nhà. Đ khai nhặt ở gần đó một thanh kim loại dài khoảng 15cm, có một đầu bẹt, đường kính khoảng 3 cm và cầm thanh kim loại ở tay phải đưa qua khe cửa xếp chọc vào chốt cửa thủy lực. Đ cạy khoảng 20 phút thì cạy được chốt cửa và đẩy cánh cửa. Đ soi đèn pin vào bên trong thì thấy có chùm chìa khóa để trong mũ bảo hiểm đặt trên mặt bàn. Đ đi ra ngoài góc cây gần đó lấy một cây sào bằng tre dài khoảng 04 mét. Đ đưa cây sào qua khe cửa xếp khều lấy được chùm chìa khóa. Đ dùng một chìa khóa ở trong chùm chìa khóa này mở khóa cửa xếp rồi đi vào bên trong nhà. Đ dùng chiếc mũ bảo hiểm ở trong nhà chụp lên camera mục đích để tránh bị phát hiện. Sau đó, Đ trộm cắp trong tủ quầy tổng số 06 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max (gồm 02 chiếc màu xanh, 02 chiếc màu đen và 02 chiếc màu vàng đều đã qua sử dụng) và số tiền 10.750.000 đồng để trong túi xách màu đen. Đ mang toàn bộ số tài sản trộm cắp về nhà và cho 06 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào 01 túi nilon, cất giấu cạnh bể nước sau phòng. Còn số tiền 10.750.000 đồng, Đ khai đã chi tiêu hết.

Anh Nguyễn Văn L sau khi ngủ dậy phát hiện bị kẻ gian cạy cửa trộm cắp tài sản đã làm đơn trình báo và giao nộp 01 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng có ghi lại hình ảnh sự việc.

Khoảng 17 giờ ngày 22/8/2022, Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thi hành lệnh bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản của Lê Thị N ngày 16/4/2022. Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 06 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max đã trộm cắp.

Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Đ thu giữ 01 đèn pin (dạng đèn dầu) vỏ màu vàng - xanh, phía sau đèn có dán tem màu vàng có dòng chữ “Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn 2017”; 01 chiếc áo phông cổ tròn, cộc tay màu xám, cổ áo có mác in chữ “Neil Barrett”; 01 chiếc quần dài bằng nỉ màu xám, sz XL trên quần có chữ “WANGDI”. Đ khai đây là công cụ, trang phục Đ sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/8/2022.

Cơ quan điều tra đã cho Đ xem các đoạn video trích xuất từ camera tại cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn L. Kết quả Đ xác Đ có hình ảnh Đ dùng đèn pin soi vào nhà và dùng sào tre khều chùm chìa khóa; hình ảnh Đ dùng mũ bảo hiểm che lại camera.

Ngày 25/8/2022, Cơ quan CSĐT tiến hành cho anh L kiểm tra 06 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max đã thu giữ. Kết quả anh L nhận ra 06

chiếc điện thoại là tài sản bị trộm cắp ngày 22/8/2022 vì có đặc điểm về vị trí dán tem và kiểu dáng tem khớp với lô điện thoại mà anh nhập.

Kết luận Đ giá tài sản số 149 ngày 24/8/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, đều có màu vàng gold, mua 10/8/2022, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 22/8/2022 là 17.000.000 đồng/1 chiếc x 2 chiếc = 34.000.000 đồng.

- 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, đều có màu xanh dương, mua 10/8/2022, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 22/8/2022 là 16.500.000 đồng/1 chiếc x 2 chiếc = 33.000.000 đồng.

- 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, đều có màu đen, mua 10/8/2022, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 22/8/2022 là 16.000.000 đồng/1 chiếc x 2 chiếc = 32.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám Đ tình trạng tâm thần đối với Nguyễn Đức Đ. Kết luận giám Đ số 169 ngày 24/11/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

- Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1975 ở số nhà 26, ngõ 74, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Đức Đ bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại, Nguyễn Đức Đ bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám Đ các File video do chị Lê Thị Như và anh Nguyễn Văn Long giao nộp. Kết luận giám Đ số 2221/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các File video được lưu trữ trong 02 đĩa DVD-R gửi giám Đ.

2. Không tiến hành giám Đ 02 File video có tên “video 3.mp4” và “video 4.mp4” lưu trữ trong 01 đĩa DVD nhãn hiệu Melody màu đen-xanh, do nội dung hình ảnh được quay qua màn hình của thiết bị khác.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Văn Long 06 chiếc điện thoại. Anh L yêu cầu bồi thường 10.750.000 đồng.

Đối với thanh kim loại mà Đ dùng để cạy phá khóa cửa xếp và chiếc sào tre Đ dùng để khều chùm chìa khóa, Đ khai vớt trên đường H, phường H, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HSST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã quyết Đ:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Đ phải bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 10.850.000 đồng (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) và anh Nguyễn Văn L 10.750.000 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy Đ.

Ngày 28/02/2023, bị cáo Nguyễn Đức Đ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo bị bệnh động kinh, mới mổ thận, sức khỏe yếu hiện vẫn đang điều trị tại Bệnh xá của Trại Giam, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới xuất trình để nộp cho Hội đồng xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo xử phạt bị cáo 04 năm 09 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy Đ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy Đ tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác Đ là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về tội danh: Ngày 16/4/2022, Nguyễn Đức Đ vào phòng thuê trọ của chị Lê Thị N ở số nhà 122, đường N, phường N, thành phố B trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, lắp sim số 0332941547 trị giá 9.550.000 đồng và số

tiền 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp của chị Như là 10.850.000 đồng.

Ngày 22/8/2022, Nguyễn Đức Đ vào cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn L ở số nhà 148, đường H, phường H, thành phố B trộm cắp 06 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max, trị giá 99.000.000 đồng và 10.750.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản bị cáo Đ trộm cắp của anh L là 109.750.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Đ trộm cắp trong 2 ngày là 120.600.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HSST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản, có nhân thân rất xấu, nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo là người lười lao động, khó giáo dục, coi thường pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để lượng hình đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 04 năm 09 tháng tù là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 04 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

